

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020
PHÂN THEO KHOA NGHỀ

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Điện công nghiệp	269	0	11	4,09	15	5,58	38	14,13	199	73,98	6	2,23	
	CNKT Điện_Điện tử	261	5	24	9,20	23	8,81	74	28,35	128	49,04	12	4,60	
	Cơ điện tử	96	2	8	8,33	2	2,08	9	9,38	73	76,04	4	4,17	
	CNKT ĐK Tự động	111	0	7	6,31	10	9,01	10	9,01	76	68,47	8	7,21	
	Điện công nghiệp	211	2	0	0,00	12	5,69	35	16,59	145	68,72	19	9,00	
	Điện tử công nghiệp	13	1	0	0,00	0	0,00	3	23,08	10	76,92	0	0,00	
	CNKT Điện_Điện tử	121	2	0	0,00	2	1,65	18	14,88	85	70,25	16	13,22	
	Cơ điện tử	72	0	9	12,50	1	1,39	10	13,89	50	69,44	2	2,78	
2	Lắp đặt thiết bị lạnh	22	0	1	4,55	0	0,00	2	9,09	19	86,36	0	0,00	
	Kỹ thuật ML&ĐHKK	139	1	3	2,16	8	5,76	18	12,95	109	78,42	1	0,72	
	VH - SC thiết bị lạnh	183	0	4	2,19	14	7,65	15	8,20	150	81,97	0	0,00	
	CNKT Nhiệt	95	0	10	10,53	14	14,74	21	22,11	50	52,63	0	0,00	
	Lắp đặt thiết bị lạnh	79	0	0	0,00	0	0,00	12	15,19	65	82,28	2	2,53	
	CNKT Nhiệt	27	0	0	0,00	0	0,00	5	18,52	21	77,78	1	3,70	
	Kỹ thuật ML&ĐHKK	72	0	0	0,00	0	0,00	1	1,39	64	88,89	7	9,72	
	VH - SC thiết bị lạnh	130	0	1	0,77	3	2,31	22	16,92	94	72,31	10	7,69	
3	Bảo trì HT - TB - CN	39	0	1	2,56	2	5,13	14	35,90	22	56,41	0	0,00	
	Cắt gọt kim loại	17	0	0	0,00	1	5,88	3	17,65	13	76,47	0	0,00	
	CNKT Cơ khí	610	2	34	5,57	47	7,70	143	23,44	370	60,66	16	2,62	
	CN Chế tạo máy	90	1	3	3,33	6	6,67	23	25,56	58	64,44	0	0,00	
	Cắt gọt kim loại	9	0	0	0,00	0	0,00	2	22,22	7	77,78	0	0,00	
	Cơ khí chế tạo	100	0	0	0,00	2	2,00	9	9,00	74	74,00	15	15,00	
	CNKT Cơ khí	166	0	1	0,60	2	1,20	14	8,43	145	87,35	4	2,41	



S TT	NGÀNH	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
4	Công nghệ Ô Tô	1350	5	30	2,22	93	6,89	285	21,11	916	67,85	26	1,93	
	Công nghệ Ô Tô	585	0	8	1,37	10	1,71	64	10,94	472	80,68	31	72,36	
5	Công nghệ May	107	96	3	2,80	18	16,82	21	19,63	65	60,75	0	0,00	
	CN May & Thời trang	116	103	2	1,72	8	6,90	25	21,55	78	67,24	3	2,59	
6	An ninh mạng	12	0	1	8,33	0	0,00	3	25,00	8	66,67	0	0,00	
	CNKT Máy tính	63	0	0	0,00	0	0,00	8	12,70	52	82,54	3	4,76	
	Thiết kế đồ họa	128	20	1	0,78	1	0,78	12	9,38	110	85,94	4	3,13	
	Thương mại điện tử	10	2	0	0,00	0	0,00	2	20,00	7	70,00	1	10,00	
	Thiết kế trang Web	24	3	0	0,00	0	0,00	3	12,50	20	83,33	1	4,17	
	Tin học ứng dụng	27	2	1	3,70	4	14,81	6	22,22	16	59,26	0	0,00	
	Lập trình máy tính	105	1	0	0,00	3	2,86	10	9,52	85	80,95	7	6,67	
	Quản trị mạng máy tính	97	5	2	2,06	9	9,28	14	14,43	64	65,98	8	8,25	
	An ninh mạng	79	6	5	6,33	8	10,13	13	16,46	50	63,29	3	3,80	
	CNKT phần cứng MT	140	3	1	0,71	0	0,00	17	12,14	95	67,86	27	19,29	
	Thiết kế đồ họa	176	64	1	0,57	5	2,84	31	17,61	137	77,84	2	1,14	
	Thiết kế trang Web	102	14	0	0,00	2	1,96	6	5,88	87	85,29	7	6,86	
	Thương mại điện tử	18	9	0	0,00	0	0,00	3	16,67	12	66,67	3	16,67	
	Tin học ứng dụng	135	35	3	2,22	2	1,48	33	24,44	94	69,63	3	2,22	
	Lập trình máy tính	191	16	0	0,00	5	2,62	29	15,18	135	70,68	22	11,52	
	Quản trị mạng máy tính	168	10	0	0,00	2	1,19	21	12,50	137	81,55	8	4,76	
7	Kế toán doanh nghiệp	148	126	12	8,11	13	8,78	36	24,32	82	55,41	5	3,38	
	Quản trị doanh nghiệp	105	59	1	0,95	14	13,33	35	33,33	51	48,57	4	3,81	
	Logistics	24	6	1	4,17	1	4,17	8	33,33	14	58,33	0	0,00	
	Logistics	25	8	0	0,00	0	0,00	4	16,00	19	76,00	2	8,00	
	Tài chính doanh nghiệp	47	26	2	4,26	2	4,26	11	23,40	29	61,70	3	6,38	
	Kế toán doanh nghiệp	166	139	1	0,60	6	3,61	30	18,07	120	72,29	9	5,42	
	Quản trị doanh nghiệp	153	90	0	0,00	5	3,27	29	18,95	114	74,51	5	3,27	

S TT	NGÀNH	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
8	Tiếng Anh	71	36	2	2,82	7	9,86	13	18,31	49	69,01	0	0,00	
	Tiếng Anh	308	191	0	0,00	4	1,30	60	19,48	236	76,62	8	2,60	
9	Kỹ thuật Xây dựng	73	0	3	4,11	12	16,44	13	17,81	42	57,53	3	4,11	
	Kỹ thuật Xây dựng	47	2	0	0,00	0	0,00	5	10,64	35	74,47	7	14,89	
TỔNG TOÀN TRƯỜNG		7.732	1.093	197	2,55	398	5,15	1.351	17,47	5.458	70,59	328	4,24	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh



- XS, Tốt, Khá	1.946	25,17	7.404	95,76
- Trung bình	5.458	70,59		
- Yếu	328	4,24		

